

Số: ~~1624~~ /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt xã Ea M'Đroh, huyện Cư M'gar**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND, ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 148/TTr-SNN ngày 17/6/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt xã Ea M'Đroh, huyện Cư M'gar với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt xã Ea M'Đroh, huyện Cư M'gar.
2. Loại, cấp công trình: Hạ tầng kỹ thuật (Cấp nước sinh hoạt nông thôn); cấp IV.
3. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4. Địa Điểm xây dựng: Xã Ea M'Đroh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.
5. Nhà thầu lập Báo cáo khảo sát xây dựng: Công ty TNHH xây dựng và phát triển An Dũng.



6. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH xây dựng và phát triển An Dũng.

7. Chủ nhiệm công trình: Kỹ sư Trần Văn Dũng.

8. Mục tiêu, giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Mục tiêu: Đầu tư xây dựng bằng việc bổ sung biện pháp công trình, đồng thời mở rộng hệ thống đường ống phân phối để cấp nước sinh hoạt tăng thêm cho 127 hộ gia đình, bảo đảm công suất cấp nước sinh hoạt cho tổng số 419 hộ dân xã Ea M'Droh, huyện Cư M'gar.

b) Giải pháp thiết kế

- Khoan Giếng khai thác: Tọa độ giếng khoan (VN2000): X=440.130 m Y=1.426.936 m.

+ Chiều sâu hồ khoan 105m. Đường kính giếng khoan theo thứ tự từ trên xuống: Từ (0 ÷ 16)m đường kính giếng khoan D219mm, từ (16 ÷ 100)m đường kính giếng khoan D152mm, từ (100 ÷ 105)m đường kính giếng khoan D132mm.

+ Kết cấu ống chống, ống lọc nhựa PVC đường kính D140mm dày 4,1mm. Theo thứ tự từ trên xuống: Từ (0 ÷ 32)m chống ống đặc; từ (32 ÷ 100)m chống ống lọc thu nước; từ (100 ÷ 105)m làm hồ lắng không chống ống.

+ Lưu lượng khai thác giếng khoan dự kiến đạt từ 1,5 ÷ 2,0 l/s tương đương 108 ÷ 140 m<sup>3</sup>/ngày.

- Cải tạo đài nước hiện hữu dung tích chứa 10m<sup>3</sup>: Cạo bỏ lớp sơn rỉ sét, quét mới lớp sơn trên khung dàn đài nước, lan can, sàn công tác và thang lên xuống; sơn mới Epoxy chống rỉ thành trong bồn chứa; thay thế một số phụ tùng công nghệ đài nước bị hư hỏng.

- Công nghệ lắp đặt giếng khoan và hệ thống điện, tủ điện phục vụ trạm bơm cấp nước:

+ Lắp máy bơm nhập khẩu có thông số kỹ thuật: Chiều cao cột nước bơm H=123m, lưu lượng bơm Q=1,5l/s, công suất máy bơm N=4KW; Chiều sâu đặt máy bơm 85m. Tủ điện điều khiển bơm bao gồm hệ thống chống tràn và chống cạn kèm theo.

+ Lắp đặt ống bơm bằng ống PVC D60x2,8mm, áp lực 9bar; chiều dài L = 85m, nối bằng khâu nối để thuận tiện cho quá trình vận hành.

+ Treo bơm bằng cáp Inox Ø8, ốc xiết cáp Inox, chiều dài cáp L=85m.

+ Dây điện từ máy bơm đến trụ điện sử dụng dây đồng 3x6mm, dài 90m. Dây điện từ trụ điện đến tủ điện đặt tại trạm cấp nước sử dụng dây nhôm 4 lõi 4x25mm<sup>2</sup> dài 50m, dẫn theo trụ điện hiện có.

+ Hộp bảo vệ giếng khoan được xây bằng gạch xi măng cốt liệu 8x8x18 với diện tích (1,4x1,4)m, cao 0,9m có nắp bảo vệ bằng thép tấm và thép hình; các phụ kiện khác: rắc co, cút, van 1 chiều, ống STK, đồng hồ đo lưu lượng D60,... kèm theo.

- Mở rộng hệ thống đường ống phân phối cấp nước:

+ Đường ống chính xuất phát từ điểm đầu nối ống PVC D90 hiện hữu tại trường tiểu học Ea Mdroh, được lắp đặt dọc theo tuyến đường liên xã từ xã Ea Mdroh đi Quảng Hiệp đến các hộ dân sử dụng ống nhựa HDPE có các cấp đường



đường kính D90mm chiều dài 86m; đường kính D63mm tổng chiều dài 970m và D40mm chiều dài 300m.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **889.020.000 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 708.172.000 đồng
- Chi phí thiết bị : 37.950.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 20.615.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 92.423.000 đồng
- Chi phí khác : 29.860.000 đồng

(Có bảng tổng hợp dự toán chi tiết kèm theo)

10. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (Theo Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh).

**Điều 2.** Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn – Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo người quyết định đầu tư xem xét giải quyết.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cư M'gar; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NN&MT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-10b).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

# BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

**Tên công trình:** Sửa chữa CTCN sinh hoạt xã Ea M'đrôh, huyện Cư M'gar

**Địa điểm xây dựng:** Xã Ea M'đrôh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

N	Hàng mục	Cách tính	G.T trước thuế	Thuế GTGT	G.T sau thuế	Ghi chú & Văn bản hướng dẫn
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	XD	643.793.226	64.379.323	708.172.548	
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	TB	34.500.000	3.450.000	37.950.000	
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	2,763% x XD	18.741.242	1.874.124	20.615.366	QB số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		84.020.745	8.402.075	92.422.820	
I	Khảo sát xây dựng (CBDT)	KS	21.981.818	2.198.182	24.180.000	
2	Lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật :	5,800% x(XD+TB)x1,15	45.242.158	4.524.216	49.766.374	QB số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017
3	Giám sát kỹ thuật thi công	2,566% x XD	16.519.734	1.651.973	18.171.707	QB số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017
4	Giám sát lập đất thiết bị	0,803% x TB	277.035	27.704	304.739	
V	CHI PHÍ KHÁC		27.928.401	1.931.380	29.859.780	
1	Thăm tra, phê duyệt quyết toán	0,950% x TMDT	8.445.690		8.445.690	TT số 09/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016
2	Phí tham định BCKTKT	0,019% x TMDT	168.914		168.914	TT số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016
3	Chi phí hàng mục chung :	HMC	19.313.797	1.931.380	21.245.176	
-	Xây dựng nhà tạm để ở & điều hành thi công	1% x XD	6.437.932	643.793	7.081.725	
-	Công việc không xác định được từ TK	2% x XD	12.875.865	1.287.586	14.163.451	
<b>DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>					<b>889.020.514</b>	
					<b>889.020.000</b>	